

Bản án số: 1386/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01/9/2020.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Nguyễn Thị Nở

2/ Ông Trần Văn Cảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4462/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trinh Minah K (Trần Tú H), sinh năm 1969.

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: 15 ASH St S ME 04073, USA.

Bị đơn: Ông Trương Văn T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 102A H, Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 13/01/2020, bản tự khai ngày 20/8/2020 của nguyên đơn bà Trinh Minah K (Trần Tú H) trình bày:

Bà và ông Trương Văn T tự nguyện quen nhau và kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 134 quyển số 01/98 do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/12/1988. Sau khi kết hôn thời gian đầu sống hạnh phúc có nhau được một con gái tên Trương Bội T sinh ngày 21/10/1999 và con trai tên Trương Vĩnh K sinh ngày 02/01/2001. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do khi mang thai đứa thứ hai thì ông Tuấn đã nhiều lần kêu bà bỏ con nhưng bà không bỏ, ông Tuấn không chăm sóc con

cái hay rượu chè bê tha, về nhà hay chửi bới bắt buộc bà phải phá thai. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà đã nhiều lần muốn níu kéo để duy trì nhưng ông Tuấn vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Bà cảm thấy quan điểm sống của ông bà khác nhau từ sở thích đến suy nghĩ đều khác biệt vì vậy cuộc hôn nhân của ông bà có kéo dài cũng không hạnh phúc nên bà nộp đơn đề nghị cho bà được ly hôn với ông Trương Văn T.

Con chung: Bà Trinh Minh K (Trần Tú H) khai quá trình chung sống có 02 người con tên Trương Bội T sinh ngày 21/10/1999 và Trương Vĩnh K sinh ngày 02/01/2001 (đều đã trưởng thành).

Tài sản chung và nợ chung: Bà Trinh Minh K (Trần Tú H) khai không có.

Bị đơn ông Trương Văn T trình bày tại bản tự khai ngày 28/7/2020:

Ông và bà Trần Tú H (Trinh Minh K) tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 134 quyển số 01/98 do Ủy ban nhân dân Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/12/1988. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2002 thì bà Trinh Minh K (Trần Tú H) cùng hai con xuất cảnh đi Hoa Kỳ. Ông bà mất liên lạc từ đó cho đến nay. Nay bà Trinh Minh K (Trần Tú H) nộp đơn xin ly hôn thì ông đồng ý do vợ chồng xa cách đã lâu không còn tình cảm, không thể hàn gắn được.

Con chung: Ông Trương Văn T khai quá trình chung sống có 02 người con tên Trương Bội T sinh ngày 21/10/1999 và Trương Vĩnh K sinh ngày 02/01/2001 (đều đã trưởng thành)

Tài sản chung và nợ chung: Ông Trương Văn T khai không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 20/8/2020, nguyên đơn bà Trinh Minh K (Trần Tú H) có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử vì lý do bận công việc bận rộn không thể trực tiếp tham gia vụ án được.

Ngày 28/7/2020, bị đơn ông Trương Văn T có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án, các buổi làm việc, hòa giải, xét xử vì lý do ông bận công việc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, nguyên đơn bà Trinh Minh K (Trần Tú H) đang cư trú hợp pháp tại Hoa Kỳ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét bà Trinh Minah K (Trần Tú H) và ông Trương Văn T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà bà Trinh Minah K (Trần Tú H), ông Trương Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Trinh Minah K (Trần Tú H), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ chứng thực thay đổi tên của Tòa án quận, thành phố Portland, Hoa Kỳ ngày 10/10/2008 đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự ngày 15/4/2020 chứng thực bà Trần Tú H được đổi tên thành Trinh Minah Kim.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 134 quyển số 01/98 do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/12/1988 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trinh Minah K (Trần Tú H) và ông Trương Văn T là hôn nhân hợp pháp.

Bà Trinh Minah K (Trần Tú H) và ông Tuấn trình bày: Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ quan điểm, tính tình không phù hợp, bà Trinh Minah K (Trần Tú H) cùng hai con sang Hoa Kỳ sinh sống từ năm 2002 đến nay, giữa ông bà không có liên lạc với nhau. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà Trinh Minah K (Trần Tú H) và ông Trương Văn T mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp, bà Trinh Minah K (Trần Tú H) và ông Trương Văn T có lời khai đồng ý ly hôn nhưng do bà Trinh Minah K (Trần Tú H) không tham gia phiên họp hòa giải cũng như phiên tòa nên Tòa án không thể công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trinh Minah K (Trần Tú H) theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bà Trinh Minah K (Trần Tú H) được ly hôn với ông Trương Văn T.

Con chung: Căn cứ Giấy khai sinh số 186/99 quyển số 02/KS do Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/11/1999 và số 29/2001 quyển số 01/KS do Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/02/2001 cùng lời khai của bà Trinh Minah K (Trần Tú H) và ông Trương Văn T thể hiện quá trình chung sống có 02 người con chung tên Trương Bội T sinh ngày 21/10/1999 và Trương Vĩnh K sinh ngày 02/01/2001 (đều đã trưởng thành).

Tài sản chung và nợ chung: Bà Trinh Minah K (Trần Tú H) và ông Trương Văn T khai không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trinh Minah K (Trần Tú H) phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, điểm a Khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trinh Minah K (Trần Tú H).

Quan hệ hôn nhân: Bà Trinh Minah K (Trần Tú H) được ly hôn với ông Trương Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 134 quyển số 01/98 do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/12/1988 cấp cho bà Trần Tú Hồng (Trinh Minah Kim) và ông Trương Văn T không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Quá trình chung sống có 02 người con chung tên Trương Bội T sinh ngày 21/10/1999 và Trương Vĩnh K sinh ngày 02/01/2001 (đều đã trưởng thành).

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trinh Minah K (Trần Tú H) phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0091757 ngày 06/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trinh Minah K (Trần Tú H) đã nộp đủ.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày ông Trương Văn T nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với bà Trinh Minah K (Trần Tú H) thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 11, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phan Thị Minh Nguyệt**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Cảnh**

**Nguyễn Thị Nở**

**Lê Phan Thị Minh Nguyệt**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 11, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phan Thị Minh Nguyệt**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:  
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Nhung**

**Lê Thị Nhanh**

**Lê Phan Thị Minh Nguyệt**





***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phan Thị Minh Nguyệt**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:  
HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung An              Lê Thị Nhanh                      Lê Phan Thị Minh Nguyệt**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phan Thị Minh Nguyệt**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**